

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nguyễn Mạnh Chung¹

TÓM TẮT

Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt từ khi tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển đất nước, đồng thời có định hướng và chỉ đạo kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho khoa học và công nghệ phát triển. Để khái quát một cách có hệ thống quá trình phát triển tư duy, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ đổi mới, bài viết phân tích: Quan điểm của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ qua các kỳ đại hội từ năm 1986 đến nay. Trên cơ sở đó, bài viết cũng đề cập quan điểm của Đảng về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: *Quan điểm của Đảng, khoa học và công nghệ, thời kỳ đổi mới*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam thực hiện công nghiệp hóa đất nước từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn lấy phát triển khoa học, kỹ thuật (trước thời kỳ đổi mới), khoa học và công nghệ (trong thời kỳ đổi mới) là cơ sở để công nghiệp hóa đất nước. Đặc biệt từ khi tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đến nay, tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã đẩy nhanh sự phát triển của lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, làm chuyển biến mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của các quốc gia và làm thay đổi sâu sắc mọi mặt đời sống xã hội. Nhận thức được điều đó, trong suốt tiến trình đổi mới gắn liền công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng đặc biệt quan tâm đến khoa học và công nghệ, cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu và từng bước là động lực quan trọng, động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình

tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ qua các kỳ đại hội từ năm 1986 đến nay

Trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm có quan điểm định hướng và chỉ đạo đúng đắn về vị trí, vai trò của khoa học công nghệ. Văn kiện Đại hội III của Đảng đã xác định tiến hành công nghiệp hóa đất nước bằng ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là một cuộc cách mạng then chốt. Sau ngày đất nước thống nhất, các văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V vẫn tiếp tục khẳng định điều đó. Đặc biệt từ khi đổi mới toàn diện đất nước, Đảng đã nhận thức ngày càng rõ hơn về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển toàn diện đất nước.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) nhận định: “Thế giới đang tiến nhanh vào giai đoạn mới của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật” [0, tr. 78]. Tuy Đảng đã

¹Trường Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng
Email: manhchung1975@gmail.com

nhấn mạnh sự cấp bách phải phát triển khoa học – kỹ thuật, “phải làm cho khoa học, kỹ thuật thực sự trở thành một động lực to lớn đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế – xã hội của đất nước” [0, tr. 78] nhưng những năm sau đó khoa học – kỹ thuật nước ta chậm phát triển, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị khóa VI ra đã Nghị quyết số 26 – NQ/TW về khoa học và công nghệ, xác định rõ khoa học và công nghệ không chỉ là động lực phát triển kinh tế - xã hội mà còn là động lực quan trọng của toàn bộ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, là cơ sở để củng cố và nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, tiên phong của Đảng. Đây là sự phát triển đột phá trong tư duy lý luận của Đảng về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển đất nước. Lần đầu tiên Đảng ta thay khái niệm “khoa học – kỹ thuật” bằng khái niệm “khoa học và công nghệ”. Đây không phải là sự thay thế hình thức, chữ nghĩa đơn thuần mà là sự biến đổi của nội dung khoa học và tính chất công nghệ.

Khái niệm “công nghệ” được hiểu rất rộng, không chỉ có nghĩa trong công nghệ sản xuất gắn với nghĩa thông thường của “kỹ thuật” mà có nghĩa là công nghệ trong mọi dạng hoạt động của con người. Theo đó, “công nghệ” là nơi gặp gỡ, là tiêu điểm hội tụ của phát minh khoa học, thành quả ứng dụng, sản xuất đại trà và thâm nhập xã hội. Do vậy, Đảng phải lãnh đạo hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng phát huy dân chủ, tự do sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học, khuyến khích sự tìm tòi, tranh luận để khám phá chân lý.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) của Đảng xác định “khoa học và công nghệ cùng với giáo dục và đào

tạo là quốc sách hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ quản lý của nhà nước và năng lực lãnh đạo của Đảng” [0, tr. 372-373]. Lần đầu tiên khoa học và công nghệ cùng với giáo dục, đào tạo được coi là quốc sách hàng đầu đối với sự phát triển đất nước. Quan điểm chiến lược này xuất phát và gắn chặt với tư tưởng coi liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là nền tảng của xã hội ta, con người là nguồn lực quan trọng nhất của sự phát triển đất nước. Mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2000 được Hội nghị Trung ương 7 khóa VII (tháng 7/1994) xác định là: cung cấp cơ sở khoa học cho các quyết định, chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư; đẩy nhanh quá trình đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ trong nền kinh tế một cách trọng điểm; xây dựng và phát triển năng lực khoa học và công nghệ để làm chủ công nghệ nhập và sáng tạo công nghệ mới. Để phát triển khoa học và công nghệ, cần chú trọng bố trí lại, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, tạo lập thị trường sản phẩm khoa học và công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ... Đây là những vấn đề mới phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường. Chính những quan điểm rõ ràng này của Đảng đã mở ra hướng tư duy mới và cách thức tổ chức phát triển khoa học và công nghệ mới mà trước đổi mới không thể có được.

Tại Đại hội VIII của Đảng (năm 1996), trên cơ sở nhìn lại đất nước sau mười năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng nhận định: Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội, nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa đã cơ bản hoàn thành, cho phép nước ta chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại... Để thực hiện mục tiêu đó Đảng đã xác định “khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại; tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định” [0, tr. 471]. Đây là điểm mới trong tư duy lý luận của Đảng, là cụ thể hóa quan điểm khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu vào thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện quan điểm Đại hội VIII của Đảng về khoa học và công nghệ, tháng 12/1996, Hội nghị Trung ương hai (khóa VIII) đã ra nghị quyết chuyên đề về “Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”. Cùng với ba định hướng chung và nhiệm vụ của các lĩnh vực khoa học và công nghệ (khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ). Nghị quyết nêu ra năm quan điểm chỉ đạo: “cùng với giáo dục – đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; khoa học và công nghệ là nội dung then chốt trong mọi hoạt động của tất cả các ngành, các cấp, là nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và củng cố quốc phòng – an ninh; phát triển khoa học công nghệ là sự nghiệp cách mạng của toàn dân; phát huy

năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ kết hợp tiếp thu thành tựu khoa học, công nghệ thế giới; phát triển khoa học – công nghệ gắn với giáo dục – đào tạo, với bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững” [0, tr. 60]. Đây là những định hướng quan trọng trong quan điểm của Đảng và là tiền đề cho sự phát triển của nền khoa học và công nghệ nước nhà, từng bước phát huy vai trò động lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ, giai đoạn 1996-2001, chính sách và pháp luật khoa học và công nghệ của Việt Nam đã bắt đầu hoàn thiện và đổi mới mạnh mẽ, “các văn bản pháp luật về khoa học và công nghệ đã kịp thời điều chỉnh mang tính cải cách, các chủ trương về phát triển khoa học và công nghệ của Đảng bước đầu được thể chế hóa thông qua Luật Khoa học và công nghệ năm 2000, đầu tư cho khoa học và công nghệ được nâng lên đạt mức 2% tổng chi ngân sách nhà nước” [0, tr.159].

Đại hội IX của Đảng (2001) diễn ra trong bối cảnh khoa học và công nghệ thế giới tiếp tục phát triển mạnh mẽ và có những bước nhảy vọt, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học. Với nước ta, khoa học và công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, một lần nữa Đảng tiếp tục khẳng định: “Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất

nước” [0, tr. 112]. Đồng thời, trên cơ sở phân tích tình hình quốc tế, trong nước và thực hiện thắng lợi quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng đã bổ sung quan điểm định hướng phát triển khoa học và công nghệ: “khoa học và công nghệ phải hướng vào nâng cao năng suất lao động, đổi mới sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường, xây dựng năng lực công nghệ quốc gia, ứng dụng một cách sáng tạo những công nghệ nhập khẩu, từng bước tạo ra công nghệ mới. Đi nhanh vào một số ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ cao (tin học, sinh học, vật liệu mới, tự động hóa)” [0, tr.657-658]. Bên cạnh đó, Đảng còn chỉ đạo hoàn thành xây dựng những khu công nghệ cao và hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia để thúc đẩy khoa học và công nghệ phát triển.

Giai đoạn 2001-2005 đã mở ra thời kỳ quan trọng trong quá trình xây dựng pháp luật về khoa học và công nghệ ở Việt Nam, lần đầu tiên Hiến pháp (sửa đổi năm 2001) khẳng định vai trò quốc sách hàng đầu, then chốt của khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước, Luật Khoa học và công nghệ bắt đầu có hiệu lực (2001) và Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội thông qua (2005). Đây là hai đạo luật cơ bản nhất điều chỉnh hoạt động khoa học và công nghệ và các quyền sở hữu trí tuệ với các kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ. Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ, trong giai đoạn này Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản về: Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2010; đầu tư xây dựng hai khu công nghệ cao quốc gia (Hòa Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh), các phòng thí nghiệm

trọng điểm quốc gia; thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Đề án đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ...

Trên cơ sở quan điểm huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đại hội X của Đảng (2006) tiếp tục khẳng định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời nhấn mạnh vai trò động lực của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế tri thức với quan điểm: “kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo để thực sự phát huy vai trò quốc sách hàng đầu, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức” [0, tr. 210]. Phấn đấu đến năm 2010, năng lực khoa học và công nghệ nước ta đạt trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực trên một số lĩnh vực quan trọng. Để thực hiện được mục tiêu đó, Đảng yêu cầu: phải chú trọng phát triển công nghệ cao để tạo đột phá trong chiến lược phát triển. Cụ thể: trong nông nghiệp, phải chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; cần phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao; áp dụng công nghệ cao để sản xuất nông sản, thực phẩm sạch theo tiêu chuẩn quốc tế và xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao. Trong công nghiệp, Đảng đã chỉ đạo phải: “Phát triển công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ vật liệu mới” [0, tr. 99].

Đại hội lần thứ XI (2011) của Đảng đề ra đường lối đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua Đại hội đã khẳng định quyết tâm của Đảng ta trong việc đầu tư phát triển khoa học và công nghệ nhằm phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Cương lĩnh nhấn mạnh: “Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới” [0, tr. 78]. Như vậy, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã đặc biệt nhấn mạnh vai trò “động lực” của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, coi khoa học và công nghệ là “động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế” [0, tr. 42], “động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững” [0, tr. 132], “động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức” [0, tr.128]. Theo đó, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2010-2020, Đại hội XI đã xác định: “Hướng trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ vào phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển chiều sâu góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng,

hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế” [0, tr. 132].

Thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và quan điểm Đại hội XI về phát triển khoa học và công nghệ, ngày 01/11/2012, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tổ chức Hội nghị lần thứ 6 ra nghị quyết “Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết đã đánh giá những thành tựu quan trọng của hoạt động khoa học và công nghệ nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.

Nghị quyết nêu rõ: Phát triển khoa học và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; là một trong những nội dung cần ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các cấp, các ngành. Đồng thời, Nghị quyết xác định định hướng tiếp tục đổi mới phát triển khoa học và công nghệ: về cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ, phương thức đầu tư, chính sách cán bộ; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức, khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Đại hội lần thứ XII (2016) là đại hội đánh dấu 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Trên cơ sở kế thừa một số quan điểm ở các kỳ đại hội trước, Đại hội XII đã tái khẳng định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng động lực phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời

trong văn kiện Đại hội XII, Đảng ta đã đưa khoa học và công nghệ lên tầm mức mới với khẩu hiệu: “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế” [0, tr. 119-120]. Đây là điểm mới trong tư duy lý luận của Đảng về khoa học và công nghệ.

Lần đầu tiên Đảng ta khẳng định: “Khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu”. Trong các văn kiện đại hội trước, Đảng ta đã khẳng định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Việc thêm vào hai chữ “thực sự” trước cụm từ “là quốc sách hàng đầu”, Đảng đã nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển khoa học, công nghệ, đặt ra yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ của đất nước lên một tầm cao mới, khắc phục những yếu kém trong thời gian trước, coi đây là công việc trọng yếu và thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. “Khoa học, công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu” cũng có nghĩa là mọi chủ trương, chính sách phát triển đất nước, phát triển kinh tế - xã hội cũng như bảo vệ Tổ quốc đều phải dựa vào khoa học và công nghệ và thực hiện bằng khoa học và công nghệ; khoa học và công nghệ phải đứng hàng thứ nhất và đi trước một bước trong mọi chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước.

Sau 35 năm đổi mới, Đảng ta ngày càng nhận thức rõ ràng và sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới đất nước, qua đó đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội: nước ta đã “đạt ngưỡng

thu nhập trung bình vào năm 2008; nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao (giai đoạn 2011-2015 đạt 5,9%, giai đoạn 2016-2019 đạt 6,8%); quy mô nền kinh tế tăng 2,4 lần từ 116 tỷ USD năm 2010 lên 271,2 tỷ USD năm 2020; GDP bình quân đầu người tăng từ 1331 USD năm 2010 lên 2779 USD năm 2020; chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu; tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao tăng từ 19% năm 2010 lên 50% năm 2020” [0]. Khoa học và công nghệ đã “từng bước khẳng định vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực khoa học và công nghệ đất nước được tăng cường... Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo” [0, tr. 63-64].

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, yếu kém là điểm nghẽn trong nhận thức và tổ chức thực hiện cần sớm được khắc phục như: nhận thức về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ tuy đã được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu trở thành nền tảng, quốc sách, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; nhiều nhiệm vụ nghiên cứu chưa bám sát yêu cầu sản xuất và đời sống... Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.

Những thành tựu và hạn chế trong phát triển khoa học và công nghệ nước ta sau 35 năm đổi mới đã đặt ra yêu cầu phải tiếp tục xác định rõ định hướng mới nhằm phát triển mạnh mẽ lĩnh vực này. Vì thế, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyên gia, ứng dụng và phát triển khoa

học và công nghệ” [0, tr. 140] là một trong những nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược phát triển đất nước. So với các văn kiện đại hội trước, Đại hội XIII đã thêm cụm từ “thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao” đặt lên trên để nhấn mạnh vai trò của đổi mới sáng tạo. Đồng thời, Đại hội đã chọn “Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ... Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” [0, tr. 221] là một trong các đột phá chiến lược quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030).

Đây là những điểm mới trong định hướng chiến lược về phát triển khoa học và công nghệ ở văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, thể hiện vai trò to lớn trong định hướng phát triển đất nước. Đồng thời khẳng định tính kế thừa, sự nhất quán quan điểm của Đảng ta coi khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, thực hiện khát vọng phát triển đất nước thời gian tới. Tuy nhiên, để thực hiện được mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Điều quan trọng nhất hiện nay là cần phải có những giải pháp đồng bộ, thích hợp để đưa Nghị quyết của Đảng vào hiện thực cuộc sống và thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã xác định.

2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta hiện nay

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra cơ hội và thách thức lớn đối với khoa học và công nghệ nước ta. Để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ tạo ra sự bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đại hội XIII của Đảng đã xác định một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta trong giai đoạn tới là:

Một là tiếp tục khẳng định vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế xã hội và có chiến lược phát triển phù hợp.

Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị.

Hai là đổi mới thể chế, chính sách về khoa học và công nghệ.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Nâng cao năng

lực hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu. rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ gắn với đổi mới toàn diện chính sách nhân lực khoa học và công nghệ.

Ba là có chính sách đầu tư thích hợp cho khoa học và công nghệ.

Tăng cường đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo cơ chế thị trường trên cơ sở huy động hợp lý nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp và các cá nhân. Hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Chuyển đổi cơ cấu đầu tư, quản lý tài chính khoa học và công nghệ theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng. Các ngành, các cấp có trách nhiệm trong việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào lĩnh vực mình phụ trách.

Bốn là phát triển và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ.

Phát triển một số ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn, trực tiếp góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của đất nước. Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế xã hội, văn hóa, con người, quốc phòng, an ninh trọng yếu. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và các doanh nghiệp thuận lợi, an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn. Tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đội

ngũ cán bộ khoa học và công nghệ. Tiếp tục phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

Năm là hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ. Đa dạng hóa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, ưu tiên hợp tác với các đối tác chiến lược. Gắn hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Có chính sách hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật quốc tế.

3. Kết luận

Như vậy, bằng phương pháp lịch sử, logic tác giả đã làm rõ quá trình phát triển tư duy, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học, công nghệ trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng. Từ đó cho thấy, nhận thức về phát triển khoa học và công nghệ luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Cùng với giáo dục, đào tạo, Đảng ta luôn coi khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trên cơ sở mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể trong định hướng phát triển đất nước, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo để tạo bút phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế đất nước trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hướng tới thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đảng đã xác định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần Thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia; Hà Nội
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội
6. Hoàng Văn Phai, Phùng Mạnh Cường (2021), “Thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - Điểm nhấn quan trọng trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/823807/thuc-day-phat-trien-khoa-hoc---cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-trong-qua-trinh-day-manh-cong-nghiep-hoa%2C-hien-dai-hoa-dat-nuoc---diem-nhan-quan-trong-trong%C2%A0ngh%E1%BB%97%99-quet-dai-hoi-xiii-cua-dang.aspx> (truy cập ngày 10/5/2022)
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

THE VIEWPOINT OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM ON SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT IN THE RENEWAL (DOI MOI) PERIOD

ABSTRACT

During the revolutionary leadership process, especially since carrying out the comprehensive reform of the country, the Communist Party of Vietnam has correctly conceived its position, the important role of science and technology in the development of the country, at the same time, has timely orientation and direction to create favorable conditions for science and technology development. To systematically generalize the process of developing the thinking and theory of the Communist Party of Vietnam on the development of science and technology in the Doi Moi period, this paper analyses the Viewpoint of the Communist Party on science and technology development in the Party Conferences since the 1986. On that basis, the article mentions the Party's viewpoints on a number of tasks and solutions for the science and technology development in Vietnam nowadays.

Keywords: *Party's viewpoint, science and technology, Renewal period*

(Received: 1/7/2022, Revised: 21/8/2022, Accepted for publication: 22/11/2022)